

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GDĐT HUYỆN BẮC TRÀ MY NĂM 2024

DANH SÁCH GHI ĐIỂM KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN BẮC TRÀ MY NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số #sovb/TB-HĐTDVC ngày #nbh/5/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Phòng thi	Đơn vị đăng ký dự tuyển (Trường)		ĐIỂM SỐ				Kết quả
			Ngày	Tháng	Năm					Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Điểm thi vòng 2	Điểm phúc khảo/ chấm lại	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
01	0295	Đặng Vân Anh	13	4	1985	Anh Sơn, Nghệ An	Giáo viên GD CD- THCS	Con Thương binh, Bệnh binh	13	PTDTBT THCS Lý Tự Trọng	PTDTBT THCS Nguyễn Bình Khiêm	65,0		5,0	70,0	
02	0296	Alăng Thị Ban	10	02	1999	Tây Giang, Quảng Nam	Giáo viên GD CD- THCS	Dân tộc thiểu số	13	PTDTBT THCS Lý Tự Trọng	PTDTBT THCS Nguyễn Bình Khiêm	54,8		5,0	59,8	
03	0297	Hồ Thị Cuối	09	7	2000	Nam Trà My, Quảng Nam	Giáo viên GD CD- THCS	Dân tộc thiểu số	13	PTDTBT THCS Lý Tự Trọng	PTDTBT THCS Nguyễn Bình Khiêm	64,9		5,0	69,9	
04	0298	Nguyễn Thị Đương	27	7	2000	Bắc Trà My, Quảng Nam	Giáo viên GD CD- THCS	Dân tộc thiểu số	13	PTDTBT THCS Nguyễn Bình Khiêm		70,5		5,0	75,5	
05	0299	Hồ Thị Hoạt	24	6	2001	Phước Sơn, Quảng Nam	Giáo viên GD CD- THCS	Dân tộc thiểu số	13	PTDTBT THCS Lý Tự Trọng	PTDTBT THCS Nguyễn Bình Khiêm	79,0		5,0	84,0	
06	0300	Nguyễn Thị Mai Huệ	20	9	2000	Bắc Trà My, Quảng Nam	Giáo viên GD CD- THCS	Dân tộc thiểu số	13	PTDTBT THCS Nguyễn Bình Khiêm	PTDTBT THCS Lý Tự Trọng	90,0		5,0	95,0	Trúng tuyển
07	0301	Hồ Thị Lung	04	7	2001	Nam Trà My, Quảng Nam	Giáo viên GD CD- THCS	Dân tộc thiểu số	13	PTDTBT THCS Nguyễn Bình Khiêm	PTDTBT THCS Lý Tự Trọng	55,3		5,0	60,3	
08	0302	Hoàng Thị Mai Mẫu	27	11	1999	Nam Trà My, Quảng Nam	Giáo viên GD CD- THCS	Dân tộc thiểu số	13	PTDTBT THCS Lý Tự Trọng	PTDTBT THCS Nguyễn Bình Khiêm	81,5		5,0	86,5	Trúng tuyển
09	0303	Hóih Nhít	08	5	1998	Tây Giang, Quảng Nam	Giáo viên GD CD- THCS	Dân tộc thiểu số	13	PTDTBT THCS Nguyễn Bình Khiêm	PTDTBT THCS Lý Tự Trọng	81,8		5,0	86,8	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh			Quê quán	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Phòng thi	Đơn vị đăng ký dự tuyển (Trường)		ĐIỂM SỐ				Kết quả
			Ngày	Tháng	Năm							Điểm thi vòng 2	Điểm phúc khảo/ chấm lại	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
10	0304	Nguyễn Thị Hồng Nhung	02	9	1995	Thăng Bình, Quảng Nam	Giáo viên GD&ĐT- THCS		13	PTDTBT THCS Lý Tự Trọng	PTDTBT THCS Nguyễn Bình Khiêm	45,0			45,0	
11	0305	Đinh Thị Mỹ Nương	20	01	2000	Bắc Trà My, Quảng Nam	Giáo viên GD&ĐT- THCS	Dân tộc thiểu số, Con bệnh binh	13	PTDTBT THCS Nguyễn Bình Khiêm	PTDTBT THCS Lý Tự Trọng	73,0		5,0	78,0	
12	0306	Dương Thị Tâm	23	02	1997	Phú Ninh, Quảng Nam	Giáo viên GD&ĐT- THCS		13	PTDTBT THCS Lý Tự Trọng	PTDTBT THCS Nguyễn Bình Khiêm	69,0			69,0	
13	0307	Trần Thị Ly Thanh	15	6	2001	Bắc Trà My, Quảng Nam	Giáo viên GD&ĐT- THCS	Dân tộc thiểu số	13	PTDTBT THCS Lý Tự Trọng	PTDTBT THCS Nguyễn Bình Khiêm	75,5		5,0	80,5	
14	0308	Hồ Văn Thoảng	10	9	1995	Nam Trà My, Quảng Nam	Giáo viên GD&ĐT- THCS	Dân tộc thiểu số	13	PTDTBT THCS Nguyễn Bình Khiêm	PTDTBT THCS Lý Tự Trọng	88,0		5,0	93,0	
15	0309	Bùi Thị Tường Vi	07	3	1997	Phú Ninh, Quảng Nam	Giáo viên GD&ĐT- THCS		13	PTDTBT THCS Lý Tự Trọng	PTDTBT THCS Nguyễn Bình Khiêm				0,0	Vắng thi